

ARROWBEAR PARK COUNTY WATER DISTRICT

Sổ tay Quy tắc và Quy định

TIẾNG VIỆT

TÊN CHÍNH SÁCH: **Phí và Lập hóa đơn Dịch vụ Thoát nước**
SỐ CHÍNH SÁCH: 2060

1 trên 7
Ngày hiệu lực: 9-17-2026

THÔNG BÁO PHÍ: Mọi khoản phí, lệ phí, tiền đặt cọc hoặc số tiền khác được đề cập trong chính sách này sẽ là số tiền được quy định trong Biểu phí Tổng thể hiện hành của Khu, được sửa đổi theo từng thời điểm.

2060.10 DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC TRONG KHU

Mức phí Khu thu đối với dịch vụ thoát nước trong ranh giới Khu được ấn định trong Biểu phí Tổng thể hiện hành, được sửa đổi theo từng thời điểm.

2060.10.1 CHÍNH SÁCH PHÍ NƯỚC THẢI THEO ĐƠN VỊ NHÀ Ở TƯƠNG ĐƯƠNG (EDU)

Arrowbear Park County Water District (Khu) thông qua chính sách này theo nghị quyết áp dụng gần nhất. Nếu một mục đích sử dụng không được liệt kê, nhân viên Khu xác định cách tính EDU thích hợp.

Đơn vị Nhà ở Tương đương hay “EDU” là đơn vị đo dùng để áp phí thoát nước cho mỗi bất động sản đã cải thiện, theo nghị quyết gần nhất hoặc nghị quyết sau này. Một EDU đại diện lượng nước thải vệ sinh ước tính của một căn nhà đơn gia đình điển hình.

Khu có thể kiểm toán tài khoản của người dùng dân cư và thương mại sau năm đầu kể từ khi đấu nối và khoảng ba (3) năm một lần sau đó. Mọi sửa đổi cần giấy phép xây dựng, mở rộng bất động sản hoặc hoạt động kinh doanh sẽ dẫn đến xem xét và tính lại EDU. “Thiết bị” là thiết bị ống nước xả hoặc có thể xả nước thải vào hệ thống. Không tính các đầu nối tưới tiêu, chữa cháy và nước khác không xả vào hệ thống trừ khi biểu EDU do Hội đồng thông qua quy định khác.

2060.10.2 KHÁNG NGHỊ XÁC ĐỊNH EDU

Khách hàng phản đối cách tính EDU cho bất động sản hoặc doanh nghiệp phải nộp kháng nghị bằng văn bản trong mười (10) ngày. Hội đồng ấn định thời gian và địa điểm điều trần, thường là mục nghị trình tại cuộc họp thường kỳ tiếp theo. Quyết định của Hội đồng là cuối cùng.

BẢNG ĐƠN VỊ NHÀ Ở TƯƠNG ĐƯƠNG

Phân loại	Đơn vị Nhà ở Tương đương
Dân cư:	
Nhà đơn gia đình, nhà nghỉ dưỡng:	1.0
Mỗi thiết bị vượt quá 20	0.1
Mỗi ADU	0.5
Nhà song lập (một tài khoản):	2.0
Mỗi thiết bị vượt quá 20	0.1
Mỗi ADU	0.5
Căn hộ/khu nhà di động (một tài khoản):	
Căn đầu tiên	1.0
Mỗi căn bổ sung	1.0
Nông nghiệp:	
Chung	Nhân viên tính
Thương mại:	
Ngân hàng hoặc tiết kiệm và cho vay:	1.0
Mỗi thiết bị vượt quá 10	0.1
Quán bar:	1.0
Mỗi ghế vượt quá 20	0.05
Tiệm cắt tóc, thẩm mỹ viện:	1.0

ARROWBEAR PARK COUNTY WATER DISTRICT

Sổ tay Quy tắc và Quy định TIẾNG VIỆT

TÊN CHÍNH SÁCH: Phí và Lập hóa đơn Dịch vụ Thoát nước
SỐ CHÍNH SÁCH: 2060

2 trên 7
Ngày hiệu lực: 9-17-2026

THÔNG BÁO PHÍ: Mọi khoản phí, lệ phí, tiền đặt cọc hoặc số tiền khác được đề cập trong chính sách này sẽ là số tiền được quy định trong Biểu phí Tổng thể hiện hành của Khu, được sửa đổi theo từng thời điểm.

Phân loại	Đơn vị Nhà ở Tương đương
Mỗi thiết bị vượt quá 10	0.1
Khu cắm trại (công viên RV):	1.0
Vị trí cắm trại đầu tiên	0.3
Mỗi vị trí bổ sung	0.15
Vị trí RV đầu tiên (không đầu nối)	0.5
Mỗi vị trí RV bổ sung (không đầu nối)	0.25
Vị trí RV đầu tiên (có đầu nối)	0.5
Mỗi vị trí RV bổ sung (có đầu nối)	0.3
Vị trí do cùng một RV chiếm từ 6 tháng trở lên	0.5
Bổ sung phòng tắm/giặt	1.0
Bổ sung điểm xả RV	3.0
Hồ bơi đến 500 bộ vuông	1.0
Hồ bơi trên 500 bộ vuông	2.0
Rửa xe:	
Mỗi khoang (có tái chế nước)	0.5
Mỗi khoang (không tái chế nước)	1.0
Cửa hàng tiện lợi:	1.0
Bác sĩ, nha sĩ, chuyên gia y tế:	1.0
Mỗi thiết bị vượt quá 20	0.1
Nhà thuốc:	1.0
Mỗi thiết bị vượt quá 20	0.1
Phòng tập thể dục:	1.0
Mỗi thiết bị vượt quá 20	0.1
Bổ sung phòng tắm	1.0
Ga-ra, sửa ô tô hoặc bán/lắp lốp:	1.0
Mỗi khoang vượt quá 2	0.25
Cửa hàng thực phẩm:	1.0
Bổ sung tiệm bánh	1.0
Bổ sung quầy thịt	1.0
Bổ sung quầy thức ăn	1.0
Bổ sung quầy hoa	0.5
Cơ sở chăm sóc nhóm/sống tập thể:	2.0
Mỗi giường bổ sung	0.25
Bếp	1.0
Giặt ủi	1.0
Cửa hàng vật liệu:	1.0
Mỗi thiết bị vượt quá 20	0.1
Bệnh viện:	5.0
Mỗi giường bổ sung	0.3
Khách sạn/nhà nghỉ:	1.0

ARROWBEAR PARK COUNTY WATER DISTRICT

Sổ tay Quy tắc và Quy định

TIẾNG VIỆT

TÊN CHÍNH SÁCH: Phí và Lập hóa đơn Dịch vụ Thoát nước
SỐ CHÍNH SÁCH: 2060

3 trên 7
Ngày hiệu lực: 9-17-2026

THÔNG BÁO PHÍ: Mọi khoản phí, lệ phí, tiền đặt cọc hoặc số tiền khác được đề cập trong chính sách này sẽ là số tiền được quy định trong Biểu phí Tổng thể hiện hành của Khu, được sửa đổi theo từng thời điểm.

Phân loại	Đơn vị Nhà ở Tương đương
Mỗi phòng bổ sung	0.3
Cơ sở hội nghị	1.0
Phòng giặt	1.0
Hồ bơi đến 500 bộ vuông	1.0
Hồ bơi trên 500 bộ vuông	2.0
Tiệm giặt:	
Tự phục vụ đến 10 máy	3.0
Mỗi máy vượt quá 10	0.1
Tòa nhà văn phòng:	1.0
Mỗi thiết bị vượt quá 20	0.1
Nhà hàng/cà phê ngồi tại chỗ:	1.0
Mỗi ghế vượt quá 20	0.05
Bổ sung cửa sổ phục vụ xe	0.5
Nhà hàng thức ăn nhanh:	1.0
Mỗi ghế vượt quá 20	0.05
Bổ sung cửa sổ phục vụ xe	0.5
Cửa hàng bán lẻ:	1.0
Mỗi thiết bị vượt quá 20	0.1
Trường/nhà trẻ (đến 25 học sinh):	1.0
Mỗi học sinh vượt quá 25 theo sức chứa tối đa	0.05
Trạm dịch vụ - chỉ xăng và nhà vệ sinh	1.0
Bổ sung cửa hàng tiện lợi	1.0
Spa/trung tâm sức khỏe/salon:	1.0
Mỗi thiết bị vượt quá 20	0.1
Trại hè:	1.0
Mỗi giường/giường gấp bổ sung	0.05
Mỗi phòng tắm và/hoặc giặt bổ sung	1.0
Bếp	1.0
Hồ bơi đến 500 bộ vuông	1.0
Hồ bơi trên 500 bộ vuông	2.0
Bác sĩ thú y:	1.0
Mỗi chỗ nuôi động vật qua đêm	0.1
Công nghiệp:	
Sử dụng chung	Nhân viên tính
Kho/đơn vị lưu trữ:	1.0
Mỗi thiết bị vượt quá 20	0.1
Công/bán công/hội họp/tôn giáo:	
Hội trường hoặc khán phòng:	
Đến 50 ghế	2.0
Mỗi ghế vượt quá 50 theo sức chứa phòng lớn nhất	0.05

ARROWBEAR PARK COUNTY WATER DISTRICT

Sổ tay Quy tắc và Quy định

TIẾNG VIỆT

TÊN CHÍNH SÁCH: Phí và Lập hóa đơn Dịch vụ Thoát nước
SỐ CHÍNH SÁCH: 2060

4 trên 7
Ngày hiệu lực: 9-17-2026

THÔNG BÁO PHÍ: Mọi khoản phí, lệ phí, tiền đặt cọc hoặc số tiền khác được đề cập trong chính sách này sẽ là số tiền được quy định trong Biểu phí Tổng thể hiện hành của Khu, được sửa đổi theo từng thời điểm.

Phân loại	Đơn vị Nhà ở Tương đương
Bếp	1.0
Mỗi thiết bị vượt quá 20	0.1
Nhà thờ	Xem hội trường
Câu lạc bộ hoặc hội quán	Xem hội trường
Nhà hát/trung tâm biểu diễn	Xem hội trường
Trung tâm đón tiếp/du khách (có nhà vệ sinh công cộng):	2.0
Trạm cứu hỏa:	1.0
Mỗi nhân viên toàn thời gian	0.1

- 2060.30

DỊCH VỤ CHO TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI XE KÉO

Theo quyết định của Tổng Giám đốc và sự phê duyệt của Hội đồng, dịch vụ có thể được cung cấp cho chủ trạm xử lý nước thải xe kéo đã được chấp thuận:
- 2060.30.1

KHÔNG THU PHÍ

Không thu phí nếu trạm được cung cấp như dịch vụ công với phí tượng trưng hoặc miễn phí.
- 2060.30.2

CHỦ SỞ HỮU KHÁC

Chủ khác bị tính phí theo thỏa thuận dịch vụ riêng.
- 2060.31

PHÍ CƠ BẢN MỖI ĐƠN VỊ

Phí cơ bản hằng tháng cho mỗi EDU là số tiền trong Biểu phí Tổng thể hiện hành.
- 2060.40

PHÍ CƠ BẢN MỖI ĐƠN VỊ

Phí cơ bản hằng tháng cho mỗi EDU là số tiền trong Biểu phí Tổng thể hiện hành.
- 2060.50

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ SỞ HỮU

Ngoại trừ bất động sản bắt đầu bị tính phí vào hoặc trước ngày 1 tháng 1 năm 1977 theo lệnh Hội đồng, phí bắt đầu khi cống của tòa nhà nối vào hệ thống và có nước. Nếu chưa có nước, phí chưa bắt đầu. Chủ sở hữu ký đơn tiếp tục chịu trách nhiệm đến khi Khu nhận thông báo bằng văn bản chuyển tài khoản.
- 2060.60

KHOẢN NỢ GẮN VỚI BẤT ĐỘNG SẢN

Phí chưa trả có thể được thu bằng vụ kiện dân sự, danh sách thuế, quyền lưu giữ hoặc biện pháp hợp pháp khác. Quyền lưu giữ hay thu qua thuế chỉ phát sinh sau khi tuân thủ thông báo, báo cáo, điều trần, hành động của Hội đồng và đăng ký. Chuyển nhượng không xóa quyền lưu giữ hoặc trách nhiệm cá nhân.
- 2060.90

THỎA THUẬN GIỮA CHỦ SỞ HỮU VÀ NGƯỜI THUÊ

Khi Chủ sở hữu cho thuê, hóa đơn vẫn gửi cho Chủ sở hữu. Người thuê và Chủ sở hữu có thể thỏa thuận, Khu có thể thông báo số tiền và nhận thanh toán từ Người thuê. Thỏa thuận không miễn trách nhiệm của Chủ sở hữu.

Khi cơ sở cho thuê sắp bị ngừng nước vì phí thoát nước chưa trả, Người thuê có thể tránh bị ngừng và không chịu phí trước đó nếu chứng minh Chủ sở hữu có trách nhiệm hoặc mình không cư trú khi phí phát sinh, và có đồng hồ riêng. Trong mười (10) ngày sau thông báo, Người thuê phải: (1) trả phí hiện tại do mình phát sinh; (2) hoàn tất đơn và chịu trách nhiệm từ ngày nộp; và (3) trả phí xử lý đơn.

ARROWBEAR PARK COUNTY WATER DISTRICT

Sổ tay Quy tắc và Quy định

TIẾNG VIỆT

TÊN CHÍNH SÁCH: Phí và Lập hóa đơn Dịch vụ Thoát nước

5 trên 7

SỐ CHÍNH SÁCH: 2060

Ngày hiệu lực: 9-17-2026

THÔNG BÁO PHÍ: Mọi khoản phí, lệ phí, tiền đặt cọc hoặc số tiền khác được đề cập trong chính sách này sẽ là số tiền được quy định trong Biểu phí Tổng thể hiện hành của Khu, được sửa đổi theo từng thời điểm.

Khi thỏa thuận của Người thuê chấm dứt, trách nhiệm lập tức trở lại với Chủ sở hữu.

2060.100 PHÍ TỐI THIỂU HẰNG THÁNG

Mỗi bất động sản nối với hệ thống thoát nước phải trả phí tối thiểu bất kể dùng nước, có người ở, hay nước đang mở/đóng. Yêu cầu này phân bổ chi phí duy trì cho mọi bất động sản được phục vụ.

2060.110 LẬP HÓA ĐƠN

Phí thoát nước được tính mười hai (12) tháng mỗi năm bất kể có người ở. Khu quyết định kỳ và lập hóa đơn riêng cho mỗi đầu nối.

2060.120 THANH TOÁN HÓA ĐƠN

Hóa đơn phát hành cuối kỳ và phải trả khi xuất trình. Khu duy trì và niêm yết giờ làm việc.

2060.130 PHÍ TRỄ HẠN

Tài khoản không trả vào ngày 23 hoặc ngày làm việc kế tiếp chịu phí trễ hạn mỗi tháng.

2060.140 LÃI QUÁ HẠN

Tài khoản quá hạn chịu phí và lãi một phẩy năm (1.5) phần trăm mỗi tháng. Khách hàng sinh hoạt chứng minh thu nhập dưới 200 phần trăm mức nghèo liên bang có thể được miễn lãi một lần mỗi mười hai (12) tháng. Tiêu chuẩn được đáp ứng nếu thành viên hộ nhận CalWORKs, CalFresh, trợ cấp chung, Medi-Cal, SSI/SSP, WIC California, hoặc khách hàng khai thu nhập dưới mức đó.

2060.150 TRANH CHẤP VÀ KHÁNG NGHỊ HÓA ĐƠN

Khách hàng có thể gọi (909) 867-2704, email info@arrowbearwater.org hoặc gửi thư APCWD, P.O. Box 4045, Arrowbear Lake, CA 92382. Nhân viên quyết định và thông báo trong năm (5) ngày làm việc. Có thể kháng nghị lên Tổng Giám đốc trong mười lăm (15) ngày; quyết định bằng văn bản trong năm (5) ngày và là cuối cùng, tùy thuộc kháng nghị khác theo luật.

Không ngừng nước khi việc xem xét hay kháng nghị kịp thời đang chờ. Khách hàng chịu trách nhiệm cung cấp bằng chứng về kháng nghị tại cơ quan khác.

2060.160 NGÀY ĐẾN HẠN, QUÁ HẠN, NGỪNG NƯỚC DO PHÍ THOÁT NƯỚC VÀ PHÍ NGOÀI GIỜ/CUỐI TUẦN

Phí đến hạn vào ngày gửi hóa đơn và quá hạn ngày 23 tháng sau. “Ngừng” nghĩa là ngừng nước của Khu hoàn toàn hoặc một phần do phí thoát nước chưa trả. Khu không ngắt vật lý dịch vụ thu gom nước thải.

Tài khoản quá hạn có thông báo “QUÁ HẠN” và cảnh báo ngừng nước sau ít nhất sáu mươi (60) ngày.

Nếu vẫn quá hạn, Khu sẽ cố gắng đến thăm và niêm yết Thông báo Sắp ngừng ở vị trí dễ thấy ít nhất bảy (7) ngày làm việc trước ngày đề nghị. Thông báo cho biết nước sẽ bị ngừng trừ khi thanh toán hoặc thỏa thuận trước khi quá hạn sáu mươi ngày.

Thông báo gồm tên, địa chỉ, số tiền, hạn, thủ tục gia hạn, kế hoạch hoãn/giảm, trả góp/lich thay thế và xem xét/kháng nghị.

Thỏa thuận theo Mục 2060.140 không yêu cầu ba điều kiện tại Mục 2060.150; khách hàng đáp ứng đủ được bảo vệ thêm.

Thông báo đáp ứng yêu cầu bằng văn bản. Nếu không thanh toán hoặc có thỏa thuận trước hạn, nước có thể bị ngừng, đồng hồ khóa và phí điều động được cộng vào. Phí của khách hàng thu nhập thấp không vượt luật hoặc chi phí thực tế và có thể điều chỉnh theo luật.

Đồng hồ của tài khoản bị ngừng sẽ khóa. Can thiệp tài sản được xử lý theo Mục 1010.80.

ARROWBEAR PARK COUNTY WATER DISTRICT

Sổ tay Quy tắc và Quy định

TIẾNG VIỆT

TÊN CHÍNH SÁCH: Phí và Lập hóa đơn Dịch vụ Thoát nước

6 trên 7

SỐ CHÍNH SÁCH: 2060

Ngày hiệu lực: 9-17-2026

THÔNG BÁO PHÍ: Mọi khoản phí, lệ phí, tiền đặt cọc hoặc số tiền khác được đề cập trong chính sách này sẽ là số tiền được quy định trong Biểu phí Tổng thể hiện hành của Khu, được sửa đổi theo từng thời điểm.

Để khôi phục, khách hàng liên hệ trong giờ làm việc và trả số dư hoặc có thỏa thuận, cùng phí áp dụng. Khôi phục ngoài giờ/cuối tuần, đóng/mở theo yêu cầu, và đóng do rò rỉ nhìn thấy cũng chịu phí gọi nhân viên.

Nếu vẫn quá hạn chín mươi (90) ngày, Thông báo Ý định Đặt quyền Lưu giữ được gửi. Nếu không trả trong bảy (7) ngày, có thể đặt quyền lưu giữ và phí. Phải giải quyết trước chuyển nhượng. Phí tối thiểu, phí trễ hạn và lãi tiếp tục.

2060.170 THỎA THUẬN THANH TOÁN CHO KHÁCH HÀNG

Khách hàng có thể yêu cầu kế hoạch hoãn, giảm, trả góp hoặc lịch thay thế mà không cần chứng minh y tế, khó khăn hoặc trợ cấp.

Phải yêu cầu trước khi ngừng nước sinh hoạt; có thể phê duyệt sau nếu hợp lý và hợp pháp.

Điều khoản dựa trên số dư, lịch sử, khả năng trả và duy trì phí mới. Không yêu cầu khoản trả trước cố định khi phương án khác hợp lý.

Thông thường trả trong không quá mười hai (12) tháng; có thể kéo dài để tránh khó khăn.

Khách hàng phải:

1. Ký hoặc chấp nhận thỏa thuận;
2. Trả từng khoản đúng ngày; và
3. Trả phí nước và thoát nước mới, hiện tại trước ngày quá hạn.

Không phát sinh thêm phí hoặc lãi khi tuân thủ; phí mới vẫn có thể chịu phí và lãi.

Chỉ một thỏa thuận hoạt động; thường không quá hai thỏa thuận hoặc khôi phục trong mười hai tháng liên tục. Có thể thêm khi:

1. Hoàn cảnh thay đổi đáng kể;
2. Có nỗ lực thiện chí;
3. Có khả năng dẫn đến thanh toán; hoặc
4. Cần để tuân thủ luật.

Không hạn chế quyền bảo vệ theo luật.

2060.180 BẢO VỆ ĐẶC BIỆT VỀ SỨC KHỎE VÀ KHÓ KHĂN TÀI CHÍNH

Không ngừng nước sinh hoạt vì phí thoát nước khi đủ ba điều kiện:

1. Nhà cung cấp chăm sóc ban đầu xác nhận nguy hiểm tính mạng hoặc nguy cơ nghiêm trọng;
2. Khách hàng chứng minh không đủ khả năng trả trong kỳ bình thường theo luật; và
3. Khách hàng sẵn sàng tham gia trả dần, lịch thay thế, tạm hoãn hoặc kế hoạch hoãn/giảm.

Khu cung cấp một hoặc nhiều lựa chọn hợp pháp và điều khoản hợp lý.

Thông thường trả trong mười hai (12) tháng; có thể kéo dài để tránh khó khăn. Người không đủ ba điều kiện vẫn có thể nhận thỏa thuận theo Mục 2060.140.

2060.190 VI PHẠM, KHÔI PHỤC VÀ THỎA THUẬN TIẾP THEO

Vi phạm xảy ra khi không trả theo lịch hoặc phí mới. Không được ngừng ngay; chỉ theo luật, thời gian chờ và thông báo.

Không ngừng sớm hơn năm (5) ngày làm việc sau thông báo cuối khi:

1. Không tuân thủ kế hoạch trong sáu mươi (60) ngày trở lên; hoặc
2. Trong khi tham gia, không trả phí nước hoặc thoát nước hiện tại trong sáu mươi ngày trở lên.

ARROWBEAR PARK COUNTY WATER DISTRICT

Sổ tay Quy tắc và Quy định

TIẾNG VIỆT

TÊN CHÍNH SÁCH: Phí và Lập hóa đơn Dịch vụ Thoát nước

7 trên 7

SỐ CHÍNH SÁCH: 2060

Ngày hiệu lực: 9-17-2026

THÔNG BÁO PHÍ: Mọi khoản phí, lệ phí, tiền đặt cọc hoặc số tiền khác được đề cập trong chính sách này sẽ là số tiền được quy định trong Biểu phí Tổng thể hiện hành của Khu, được sửa đổi theo từng thời điểm.

Trước khi ngừng, có thể yêu cầu một lần khôi phục hoặc sửa đổi. Có thể:

1. Khôi phục thỏa thuận;
2. Sửa số tiền hoặc ngày;
3. Cộng khoản bỏ lỡ;
4. Yêu cầu khoản hợp lý; hoặc
5. Từ chối nếu không có khả năng hay thiện chí tuân thủ.

Sau vi phạm lần hai không có quyền tự động nhận thỏa thuận khác, nhưng có thể được phê duyệt sau khi xét lịch sử, hoàn cảnh, thiện chí, khả năng và xác suất thanh toán. Quyền theo luật vẫn còn. Khi chấm dứt, số dư đến hạn ngay và phí, lãi có thể tiếp tục.

2060.200 GIA HẠN NGẮN HẠN NGÀY NGỪNG

Khách hàng sắp bị ngừng nước do toàn bộ hoặc một phần phí thoát nước có thể yêu cầu gia hạn mà không lập thỏa thuận.

Phải yêu cầu trước khi ngừng. Tiêu chuẩn tối đa mười (10) ngày, có thể dài hơn khi bất thường.

Khách hàng đồng ý:

1. Trả đủ số tiền; hoặc
2. Tham gia thỏa thuận theo Mục 2060.140.

Nếu không thực hiện, Khu có thể ngừng vào hoặc sau ngày mới không cần báo thêm nếu đã cấp mọi thông báo.

Khu xác nhận bằng văn bản số tiền, hạn và khả năng ngừng không báo thêm.

Không loại bỏ thời gian hay thông báo bổ sung theo Mục 2060.150 hoặc luật.

2060.180 TỪ BỎ VĨNH VIỄN DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC

Chủ sở hữu có tên trong hồ sơ có thể nộp đơn bằng văn bản để từ bỏ vĩnh viễn đấu nối hiện có. Tổng Giám đốc phê duyệt sau khi xác định đã đáp ứng mục này.

Trước phê duyệt, chủ sở hữu cung cấp bằng chứng quyền sở hữu, thanh toán hoặc thỏa thuận mọi khoản nợ, đặt cọc chi phí và nhận mọi giấy phép, chấp thuận. Chủ sở hữu phải chứng minh việc chấm dứt tuân thủ yêu cầu xây dựng, sử dụng đất, sức khỏe môi trường, vệ sinh và cư trú, gồm phương pháp xử lý nước thải thay thế.

Khu quyết định vị trí và phương pháp, thực hiện, thuê hoặc kiểm tra việc bịt/ngắt vĩnh viễn ống nhánh. Phí tiếp tục đến khi Khu hoàn tất và chấp nhận bằng văn bản. Chủ sở hữu trả chi phí thực tế; chênh lệch được thu hoặc hoàn.

Khi hoàn tất, bất động sản từ bỏ quyền với đấu nối, công suất, ưu tiên hoặc tín dụng cũ. Không hoàn phí cũ. Yêu cầu tương lai là đấu nối mới và chịu yêu cầu, phí lúc đó. Khu không bảo đảm dịch vụ hay công suất.

Từ bỏ dịch vụ thoát nước không chấm dứt hay ảnh hưởng phí của đấu nối nước còn lại. Khu có thể yêu cầu ký và đăng ký thông báo. Từ chối có thể kháng nghị lên Hội đồng.